

# Nhà khoa bảng cơ mưu được chọn trấn thủ phía Bắc

TRẦN SIÊU

Là người nổi tiếng thông minh, trí lực, có nhiều cơ mưu quân sự nên Tiến sĩ Nguyễn Duy Thức được triều đình Lê - Trịnh chọn làm trấn thủ phía Bắc, giữ yên bờ cõi Đại Việt.

## Chiến công vượt ngoài biên cương

Tiến sĩ Nguyễn Duy Thức sinh năm Giáp Dần (1734), tên húy là Bút, tự Nhân Quý, hiệu Phù Trai, quê xã Vọng Nguyệt, huyện Yên Phong, trấn Kinh Bắc, nay là thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang (Yên Phong, Bắc Ninh). Thân phụ của ông làm quan Tri huyện Khang Lộc, Tân thị Thừa Chánh sứ - xứ Tuyên Quang, được thăng đặc Đắc tiến kim tử vinh lộc đại phu, tước Kiêu Nhạc hầu. Thân mẫu ông là con gái Tiến sĩ Ngô Nhân Triệt.

Các nguồn sử liệu miêu tả Nguyễn Duy Thức từ nhỏ đã có tướng mạo khôi ngô, thông minh tài giỏi, 5 tuổi đã đọc sách, 7, 8 tuổi đã thông hiểu kinh sử, lại được cha trực tiếp kèm cặp, dạy dỗ nên ông tham gia trường thi khá sớm. Năm 14 tuổi, ông đi thi, tuy tuổi còn nhỏ nhưng nhờ tướng mạo khôi ngô nên được quan Thượng thư họ Trần diu dắt đem về kinh nuôi dạy như con. Năm 26 tuổi, ông thi trúng tú trường trong kỳ thi năm Kỷ Mão (1759).

Sau đó, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, Nguyễn Duy Thức đã bước vào quan trường. Sau thời gian ngắn giữ chức Tri huyện Võ Nhại, ông lại tiếp tục tham gia ứng thí kỳ thi Hội năm Quý Mùi (1763) và đổi tên là Duy Thức. Tại kỳ thi này, Nguyễn Duy Thức đỗ Hội nguyên, vào thi Đình đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân - tên đứng thứ 2. Khoa thi này triều đình chỉ lấy đỗ 5 vị đồng Tiến sĩ xuất thân, không lấy tam khôi và Hoàng giáp.

Văn bia đề danh Tiến sĩ khoa thi năm Quý Mùi niên hiệu Cảnh Hưng (1763) do Bí thư các Học sĩ kiêm Quốc sử viện sự Lê Quý Đôn vàng sắc soạn, Đông các Đại học

sĩ hành Phụng Thiên phủ doãn Nguyễn Hoàn vàng sắc nhuận, có đoạn: "Tháng 4, danh sách những người trúng cách là bọn Nguyễn Duy Thức 5 người được dâng lên. Tháng 9 vào Điện thí... Hoàng thượng ban cho bọn Vũ Cơ đều đỗ đồng Tiến sĩ xuất thân. Tháng 7, ban cấp áo mũ triều phục, cho vinh quy về làng".

Sau khi thi đỗ, khoảng tháng 10 năm 1763, Tiến sĩ Nguyễn Duy Thức được "nhà vua triệu về kinh nhậm chức Lễ bộ Cấp sự trung hành Hải Dương đạo, Giám sát Ngự sử, có trách nhiệm "xét hỏi các vụ kiện do Ngự sử đài duyệt lại, để trình lên quan bản đài xét xử và cuối năm trình bày về chính sự hiện thời". Thời gian này, ông cũng mở quán dạy học, học trò nghe tiếng đến học rất đông - có tới 500 người, trong đó có 5 người đỗ Tiến sĩ và trên 100 người đỗ Hương cống.

Tháng 6 năm Mậu Tý (1768), ông nhận chức Đốc đồng kiêm Tham hiệp nhậm vụ (phụ trách quân sự) các xứ An Quang, Hải Dương. Tại đây, sử chép "dân chúng các địa phương này sống



Xuất thân là quan văn nhưng Tiến sĩ Nguyễn Duy Thức nhiều lần nhậm chức võ quan trấn thủ, dẹp phân loạn. Ảnh minh họa: ITN

Đền thờ Tiến sĩ Nguyễn Duy Thức vẫn được bảo lưu, gìn giữ tại làng Vọng Nguyệt với nhiều hiện vật giá trị. Họ Nguyễn làng Vọng Nguyệt lấy ngày mùng 4 tháng Chạp hàng năm làm ngày giỗ tổ, dâng hương bái yết tổ tiên. Với giá trị là một địa chỉ giáo dục lịch sử, truyền thống khoa bảng, khu mộ và đền thờ Tiến sĩ Nguyễn Duy Thức đã được Bộ VH,TT&DL xếp hạng năm 2014.

gần biển nên phong tục còn thô lậu, kiêu bạc, ông dùng ân nghĩa phủ dụ ổn thỏa, vùng đất trở lại thanh bình". Khi đến nhậm chức và làm việc ở các nơi, ông đều ra sức vỗ về, lấy nhân tín để yên lòng dân.

Năm Nhâm Thìn (1772) ông phụng mệnh làm Đốc đồng

trấn thủ Cao Bằng, dẹp yên cuộc nổi loạn của cha con Hoạch Tinh. Vì thắng lợi này, ông được triều Lê thăng chức Hàn Lâm viện đãi chế. Sau đó, ông lại chỉ huy đội quân bản bộ cùng các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng tiêu diệt và bắt sống bọn giặc phương Bắc do Lý Đức

Dụ cầm đầu xâm lấn biên cương phía Bắc.

Khi đó, một vị quan ở Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc) đã tặng ông câu đối: "Thanh danh trực ải xung dương ngoại, / Phàm thái trường huyện tướng vọng trung" (Tên tuổi nổi tiếng ra ngoài biên ải / Tất cả vùng đất, đều tôn kính tướng nhờ).

## Quan văn đánh Đông dẹp Bắc

Hải Dương, Yên Quảng, Cao Bằng là những vùng trọng yếu của biên cương phía Đông Bắc, phía Bắc Đại Việt nửa cuối thế kỷ 18. Đương thời, mỗi trấn đều có một viên quan võ giữ chức Trấn thủ có nhiệm vụ kiểm chế ngăn chặn bọn cướp, một viên quan văn là Đốc đồng khám hỏi các việc kiện tụng về trộm cướp. Nguyễn Duy Thức từng được bổ dụng Đốc đồng kiêm Giám sát ngự sử nên rất am tường xử lý án tụng.

Khoảng thời gian nổ ra cuộc khởi nghĩa Tây Sơn (1776) của ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ, với tính cách cương trực, không chịu xu phụ, Nguyễn Duy Thức bị bọn cận thần trong triều gièm pha, vu cáo làm thất thoát thuế công. Nhà vua cách mọi chức tước, cho ông về quê. Ông cũng điếm nhiên về phụng dưỡng cha già, không cầu cạnh.

Năm 1778, bọn phi ở Hải Dương là Quận Mèo làm phản, tập hợp đến vài vạn tên, vây hãm thành ập. Cả vùng phía Đông Nam rối loạn, triều đình Lê - Trịnh cử quân đánh dẹp nhưng đều bị thất bại, khiến cho kinh thành Thăng Long không được yên ổn. Vua Lê chúa Trịnh biết Nguyễn Duy Thức là người có tài, nhiều năm trấn trị, nắm vững dân tình, liền sai sứ đến nhà, triệu ông về kinh hỏi kế sách chống giặc.

Ông trình bày mọi kế sách, nhấn mạnh cách dùng tâm công (đánh vào lòng người) làm thượng sách. Nhà vua cho phục hồi mọi chức tước như trước,



Đền thờ Tiến sĩ Nguyễn Duy Thức.

非善理之物而誰之物乎般若世界後心所造彼前本無眾生豈有  
 天堂地獄後有眾生乃有天堂地獄前後法界如此而有此善惡  
 之事也豈何事哉四句之偈說與他人是自身中七寶歟彼或曰有  
 為無為或曰無人無我無考者此無眾生此四句之偈也其於財寶  
 象寶馬寶女寶車寶兵寶國寶此七寶也而四句之偈勝七寶市施滿  
 三千大千世界者以何故蓋七寶者財施也四句者法施也而財施有尺  
 法施無窮此所以三千七寶雜多用尺還為生成四句終文雜收之  
 真至善理其以此也三昧之火乃其自悟是為本性三光彼或云問思  
 修或云正道度或云自正見此三昧之火也而一掃群魔自散乃滅八



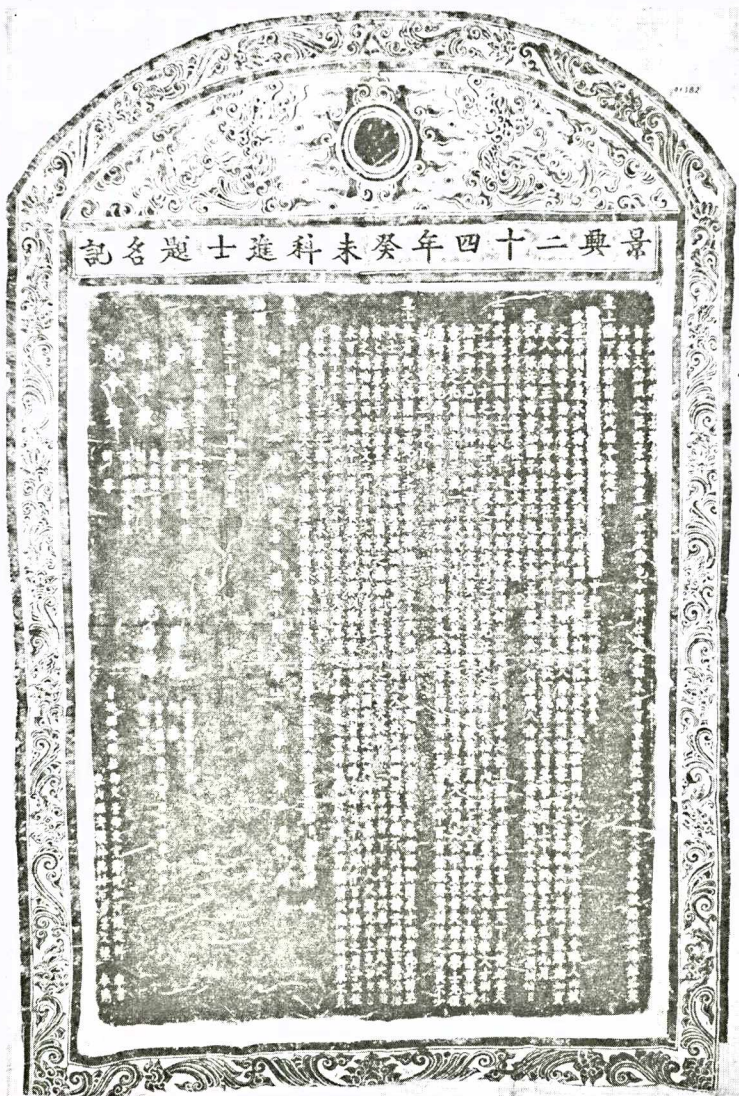
Một trang trong tập “Lê triều đình đối sách văn” (ảnh trái). Tượng thờ Tiên sĩ Nguyễn Duy Thúc (ảnh phải).

đồng thời đặc sai ông giữ chức Chiêu thảo sứ các đạo Hải Dương, Sơn Nam, Yên Quảng. Triều đình cho phép ông được tập hợp binh lính, tự liệu lương thảo, đánh giặc lập công. Nhân lúc công việc nhàn rỗi, ông chiêu tập được mấy nghìn quân. Sau khi đã rèn tập và chuẩn bị lương thực đầy đủ, ông đem quân tiến đánh xuống phía Đông Nam. Trên đường tiến quân, ông công bố hịch tới các quận, huyện, dùng uy đức của triều đình hiểu dụ quân địch. Uy danh và ân đức của ông khiến nhiều người trong hàng ngũ giặc cảm phục và quy hàng, tự nguyện tham gia dẫn đường dẹp giặc. Tướng giặc thua, chạy trốn vào tận Gia Định, vùng Đông Nam được trở lại thanh bình. Nhà vua được tin, khen thưởng và lại giao cho Nguyễn Duy Thúc chức Hiệp trấn xứ Thái Nguyên. Khi đó, vùng Thái Nguyên có nhiều cường hào như tên Trung úy Thống tướng Phi... cậy quyền thế, ngang nhiên cướp bóc tài sản của dân. Sau khi tìm hiểu hiện trạng, ông đem hơn 10 nghìn quân đi đánh dẹp, kết hợp với phủ dụ tại vùng núi Tam Đảo, ít lâu sau đất Thái Nguyên trở lại bình yên. Năm 1780, ông trở về kinh giữ chức Tri lại phiên. Năm sau, ông lại được triều Lê - Trịnh điều chuyển sang giữ chức Hành trấn thủ Hưng Hóa. Trong suốt sự nghiệp, ông thể hiện là người tài năng, võ nghiệp hiển hách, văn chương sáng tỏ, góp sức bảo vệ thành công toàn vẹn chủ quyền đất nước thời Lê - Trịnh. Năm 1781, chán cảnh quan

trường, nhân việc mắc bệnh, Tiến sĩ Nguyễn Duy Thúc cáo quan, thực hiện ước vọng dạy học nhưng năm sau - tức năm 1782, ông qua đời tại kinh thành khi mới 49 tuổi, sau được đón về an táng tại cánh đồng Ngòi tại quê hương Vọng Nguyệt. Từ đường thờ Tiến sĩ Nguyễn Duy Thúc xưa kia là Vinh Quy từ đường, ban đầu là Nghè, do triều đình sức về cho “hàng tổng làm nhà” để đón quan tân khoa vinh quy bái tổ. Trải qua bao bước thăng trầm của lịch sử quê hương và đất nước, từ đường Tiến sĩ Nguyễn Duy Thúc vẫn được hậu duệ hương khói, phụng thờ. Công trình tín ngưỡng này không chỉ là nơi thờ bậc khởi tổ mở đường khoa bảng vẻ vang cho con cháu mà còn tôn thờ các bậc liệt tổ, liệt tông của Nguyễn tộc. Từ đường hiện còn lưu giữ được nhiều cổ vật và tư liệu có giá trị lịch sử và nghệ thuật vô cùng đặc sắc.

**Tài năng trong bài thi Đình**

Nghiên cứu về nhà khoa bảng Nguyễn Duy Thúc, giới khoa học cho rằng, dù các trước tác của ông còn lại không nhiều, nhưng chỉ với bài thi Đình trong tập “Lê triều đình đối sách văn”, hiện lưu ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm đã chứng tỏ tài năng, cơ mưu và tầm nhìn của ông. Theo thông lệ thi văn sách thời xưa, năm trước thi Hương kỳ thi Hội sẽ vào năm sau, ai trúng kỳ thi Hội thì nhà vua sẽ đích thân ra một đề văn sách để định thứ tự. Bài văn sách thi Đình



Bản rập văn bia đề danh Tiến sĩ khoa thi năm 1763 - tên của Tiến sĩ Nguyễn Duy Thúc đứng hàng thứ 2 trong số 5 Tiến sĩ.

được gọi là “văn đình đối sách”. Văn sách là một bài văn nghị luận trình bày kiến giải riêng của thí sinh về vấn đề được hỏi trong đầu bài. Giới nghiên cứu cho rằng, “sách” ở đây nghĩa là kế sách, mưu hoạch. Phần câu hỏi của đề bài gọi là sách vấn; phần trả lời của sĩ tử gọi là đối sách. Nội dung bài văn sách thường gồm hai phần: phần đầu lấy kinh điển để

trả lời câu hỏi, phần sau nêu kiến giải cá nhân về vấn đề mà đề bài nêu ra, đồng thời phải vận dụng được trong tình hình thực tế. Theo Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh, bài văn sách của Tiến sĩ Nguyễn Duy Thúc đề cập đến nhiều vấn đề lớn của xã hội. Trong phần nói về kỷ cương pháp luật và cách thi hành chính sự, nhà vua hỏi: “Xây dựng kỷ cương, phân đặt bách

chức, trời xem xét sự việc để đặt ra biện pháp, định ra quy chế cốt sao cho thiên hạ thịnh trị vậy. Các bậc đế vương như Vũ, Thang, Văn, Võ đời xưa đặt ra kỷ cương, quy định pháp chế đều thấy rõ ràng, rất đáng ngợi khen. Các tiên nho xưa từng nói, luật pháp thời Tam đại hay ở chỗ là hướng dẫn người ta chứ không phải là bắt tuân theo khuôn phép, nói vậy là có lý làm sao?”. Nguyễn Duy Thúc trả lời rằng: “Trộm nghe bảo rằng, lập ra trị hóa có thể thống, thi hành cai trị có trình tự. Do vậy người giỏi việc cai trị phải có đủ kỷ cương lớn nhỏ, sắp đặt thể thống rồi phân ra các chức chính phụ, trên dưới nội ngoại, mọi thứ đều có thứ loại riêng, phải biết tuân theo đạo trời mà sắp đặt phù hợp, sao cho pháp độ có thứ tự trước sau, nhanh chậm, không để sai lạc trật tự, cốt sao cho tiện thi hành mà mọi việc trong thiên hạ làm ra không để cho dân khó nhọc, như thế là phép cai trị tốt. Vậy nên muốn giúp cho thiên hạ thành đạt thì việc xử sự phải tinh tường mà ứng phó phải nhanh nhạy. Triều đình mỗi khi đặt ra một pháp luật, ban ra một chính lệnh, bao giờ cũng đưa ra tham khảo công luận”. Trong bài thi của mình, ông cũng nêu những tồn tại, hạn chế của các triều bên Trung Hoa và các triều Đinh, Lý, Trần của Đại Việt, có những điều phù hợp, có điều chưa thật hợp lý như việc khước từ “Thất trăm số” chém bảy tên gian thần mà Chu Văn An đã chỉ rõ trong sơ tâu. Nguyễn Duy Thúc cũng vạch ra hướng để khắc phục những tồn tại ấy là thực hành chính sự phải cân nhắc thẩm thấu pháp độ, chấn chỉnh các quy tắc quan chế, vương chế tuân thủ để làm chuẩn mực y phục rồi sau đó có thể phối hợp với thời gian mà làm chuẩn mực phép cân đo. Việc thực hiện có trước có sau song ý định đều phải thống nhất. Cho đến nay, bài văn sách ấy đã trải qua 262 năm nhưng nhiều kiến giải vẫn còn nguyên giá trị thực tiễn, nhất là sách lược trị nước, an dân, sắp đặt kỷ cương, quy định pháp độ, sử dụng nhân tài. Nhất là việc thi hành chính sự phải lập ra kỷ cương rõ ràng, thứ tự trên dưới, các chính sách phù hợp lòng dân, sử dụng người có đức, có tài và trao cho họ trọng trách xứng đáng. Ông đưa ra kiến nghị với triều đình: Các việc làm được mắt của người xưa từ trước đến nay đã có những nhận xét như thế, những bài học chỉ rõ việc được mất để có thể đưa ra những chính sách cai trị trong bốn biển, há phải đợi đến bây giờ hay sao?”.